

Ngày 30/06/2025	31,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.9%	-8.2%	-4.4%

	Q2/25	
ROE	18.8%	+/- YoY ▲ 0.9%

	Q2/25		
DT thuần	411	QoQ	YoY
		▲ 41.0	▲ 60.0
		▲ 11.0%	▲ 17.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	781	YoY
		▲ 76.0
		▲ 10.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	155	QoQ	YoY
		▲ 13.0	▲ 47.0
		▲ 9.4%	▲ 43.9%
	tỷ VNĐ		

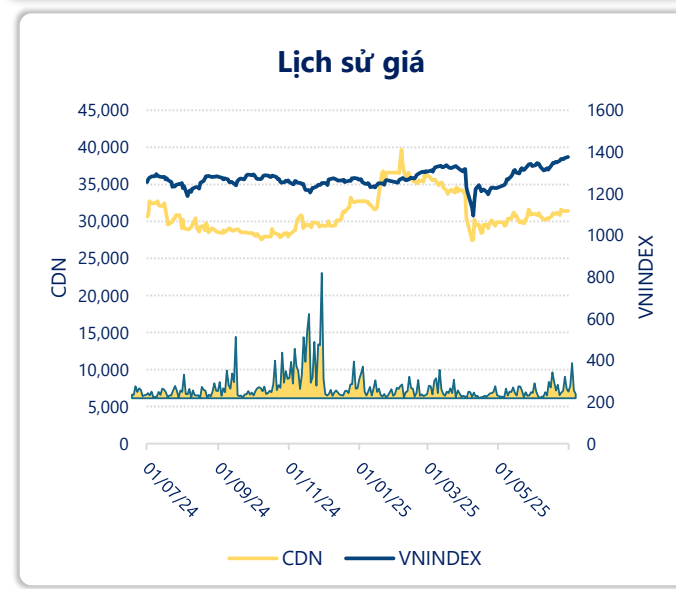
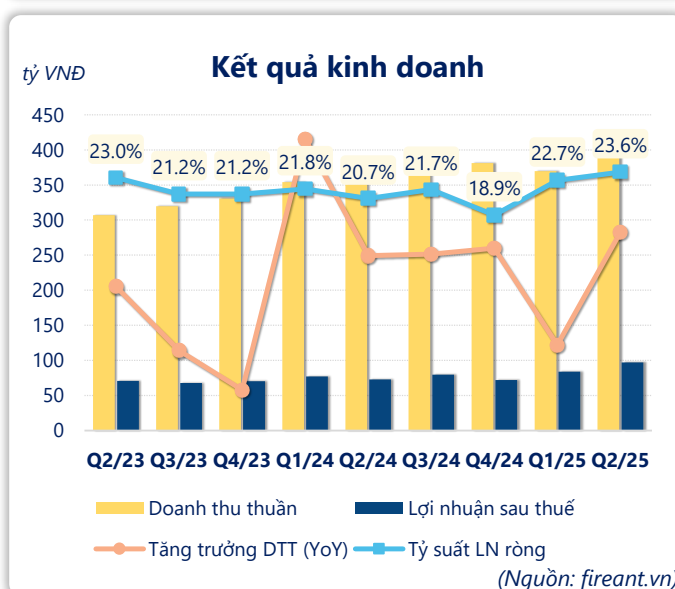
	6T 2025	
LN gộp	298	YoY
		▲ 63.0
		▲ 26.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	118	QoQ	YoY
		▲ 13.0	▲ 29.2
		▲ 12.1%	▲ 32.6%
	tỷ VNĐ		

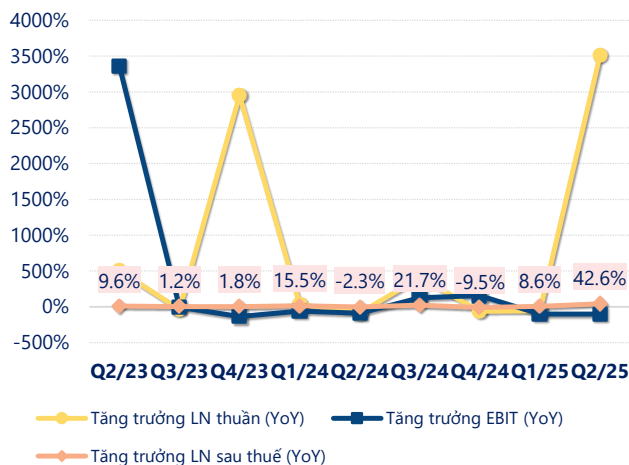
	6T 2025	
LN thuần	223	YoY
		▲ 38.0
		▲ 20.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	97.1	QoQ	YoY
		▲ 13.0	▲ 24.3
		▲ 15.5%	▲ 33.4%
	tỷ VNĐ		

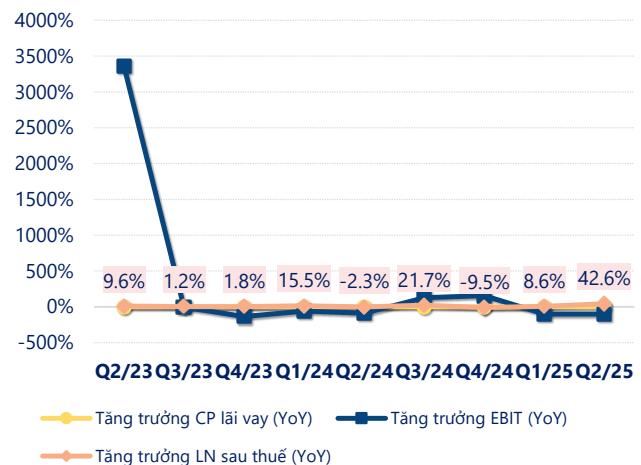
	6T 2025	
LN sau thuế	181	YoY
		▲ 31.0
		▲ 20.9%
	tỷ VNĐ	



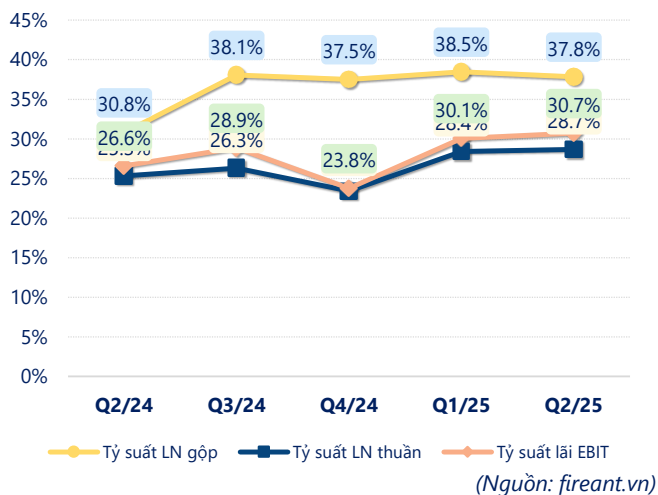
Tăng trưởng lợi nhuận



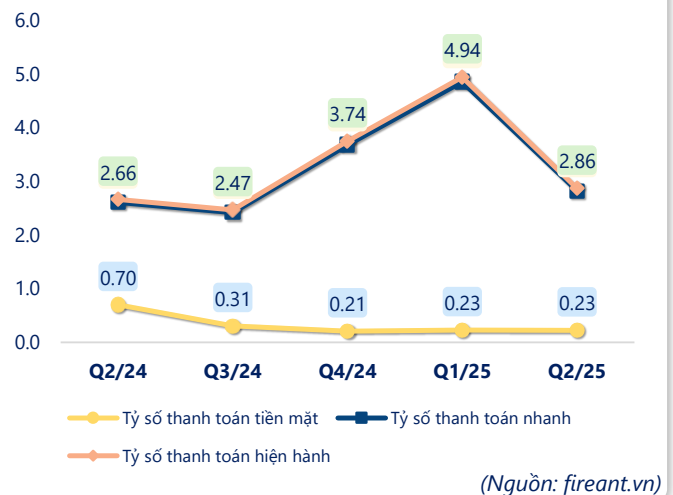
Tăng trưởng chi phí



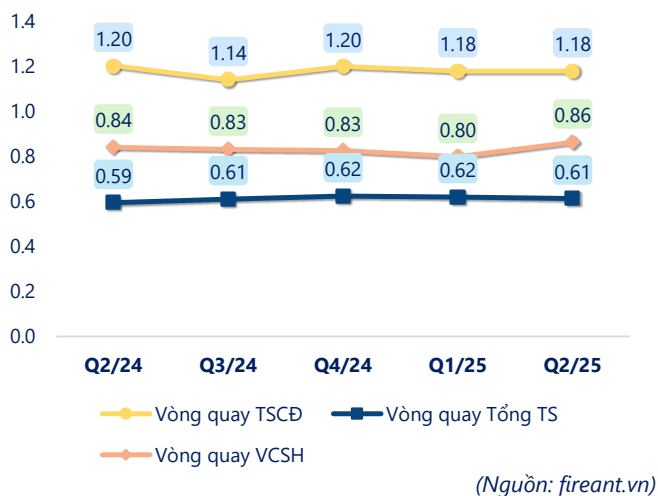
Tỷ suất lợi nhuận



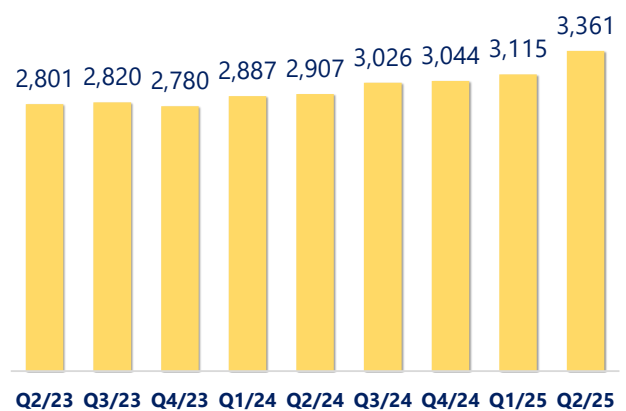
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	411	351	17.0%	781	705	10.7%
Giá vốn hàng bán	255	243	5.1%	483	470	2.7%
Lợi nhuận gộp	155	108	43.9%	298	235	26.6%
Doanh thu HĐTC	15.3	15.5	-1.3%	23.4	23.6	-0.8%
Chi phí TC	6.08	3.77	61.4%	12.5	7.21	74.0%
Chi phí lãi vay	6.05	4.47	35.3%	12.2	7.85	54.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.23	3.02	-26.2%	5.15	4.06	27.0%
Chi phí QLDN	44.6	28.0	59.4%	80.6	62.1	29.8%
LN thuần từ HĐKD	118	88.8	32.6%	223	185	20.2%
Lợi nhuận khác	2.38	0.06	3873%	2.40	-0.02	13274%
LN trước thuế	120	88.9	35.1%	225	185	21.5%
Lợi nhuận sau thuế	97.1	72.8	33.4%	181	150	20.9%
LNST của CĐ cty mẹ	97.1	72.8	33.4%	181	150	20.9%

(Nguồn: fireant.vn)

